SAO Y; Văn phòng, Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng; 24/03/2021; 9:47:17 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 75 /KH-UBND	*Hải Phòng, ngày 24 tháng 3 năm 2021*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị

Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị, Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt các nội dung của Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013, Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

2. Xây dựng, triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường gắn với thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động số 76-CTr/TU ngày 08/7/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

1.1. Ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường được tiến hành trên nguyên tắc phát triển bền vững, đảm bảo tính hệ thống, tổng hợp, ngành, liên ngành, vùng, liên vùng. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường là những vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, có tầm ảnh hưởng lớn, quan hệ, tác động qua lại, cùng quyết định sự phát triển bền vững của thành phố; là cơ sở, tiền đề cho hoạch định đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội. Vừa đáp ứng yêu cầu trước mắt, vừa bảo đảm lợi ích lâu dài, trong đó lợi ích lâu dài là cơ bản.

1.2. Biến đổi khí hậu là vấn đề toàn cầu, là thách thức nghiêm trọng đối với toàn nhân loại trong thế kỷ 21. Ứng phó với biến đổi khí hậu phải được đặt trong mối quan hệ toàn cầu. Ứng phó với biến đổi khí hậu của thành phố Hải Phòng phải gắn liền với phát triển bền vững, hướng tới nền kinh tế các-bon thấp, tận dụng cơ hội để đổi mới tư duy phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tiến hành đồng thời các hoạt động thích ứng và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính để ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, trong đó thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, tránh thiên tai là trọng tâm.

1.3. Tài nguyên là tài sản quốc gia, là nguồn lực, nguồn vốn tự nhiên đặc biệt quan trọng để phát triển thành phố. Tài nguyên phải tiếp tục được đánh giá đầy đủ các giá trị, định giá, hạch toán trong nền kinh tế, được quản lý, bảo vệ chặt chẽ; khai thác, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả và bền vững, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh tài nguyên. Chú trọng phát triển, sử dụng năng lượng tái tạo, vật liệu mới, tái chế.

1.4. Môi trường là vấn đề toàn cầu. Bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu vừa là một nội dung cơ bản của phát triển bền vững. Tăng cường bảo vệ môi trường phải theo phương châm ứng xử hài hoà với thiên nhiên, theo quy luật tự nhiên, phòng ngừa là chính; kết hợp kiểm soát, khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; lấy bảo vệ sức khoẻ nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khoẻ cộng đồng. Đầu tư cho bảo vệ môi trường là đầu tư cho phát triển bền vững.

1.5. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Thu hút sự tham gia tích cực của các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế- xã hội và cả cộng đồng trong hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, đặc biệt là sự tham gia có trách nhiệm của các doanh nghiệp trong việc đầu tư các công trình xử lý môi trường và ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại trong sản xuất, kinh doanh góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và giảm phát thải khí nhà kính. Tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, chủ động phòng tránh thiên tai, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tiết kiệm tiêu thụ năng lượng; nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an toàn tính mạng người dân và tài sản khi có thiên tai xảy ra.

Nâng cao năng lực quản lý tài nguyên thiên nhiên; sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả và bền vững; ngăn chặn tình trạng khai thác dẫn đến suy thoái, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên.

Kiểm chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học nhằm bảo đảm chất lượng môi trường sống, duy trì cân bằng sinh thái hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a. Về ứng phó với biến đổi khí hậu:

Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu của các cơ quan chuyên môn; bảo đảm 100% các sở, ngành và địa phương trên địa bàn thành phố chủ động rà soát, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra theo Kế hoạch triển khai Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tường Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tại thành phố Hải Phòng. Chủ động phòng, chống, hạn chế các tác động của nắng nóng, triều cường, ngập lụt, xâm nhập mặn do nước biển dâng, nhất là các quận, huyện ven biển của thành phố. Hình thành cho mỗi thành viên trong xã hội ý thức chủ động phòng, tránh thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Giảm tối đa thiệt hại về người, tài sản do thiên tai gây ra.

Giảm phát thải khí nhà kính từ các lĩnh vực sử dụng năng lượng so với kịch bản phát triển thông thường ở mức 10-15% so với năm 2013. Tích cực triển khai các hoạt động, dự án giảm nhẹ phát thải khí nhà kính có sự hỗ trợ tài chính và công nghệ của quốc tế.

Tăng tỷ trọng khai thác và sử dụng các nguồn năng lượng mới và năng lượng tái tạo lên 5% trong tổng năng lượng thương mại sơ cấp. Đến năm 2030, đạt mức tiết kiệm năng lượng tối thiểu là 6,2% so với dự báo tổng tiêu thụ năng lượng toàn thành phố giai đoạn 2020-2030, trong đó ngành công nghiệp tiết kiệm tối thiểu 8,5% tổng tiêu thụ năng lượng toàn ngành trong giai đoạn 2020-2030.

b. Về quản lý tài nguyên:

Tiếp tục điều tra, đánh giá tiềm năng, giá trị của các nguồn tài nguyên quan trọng trên đất liền. Điều tra, đánh giá và đưa ra giải pháp tổng thể bảo vệ môi trường biển và hải đảo; hoàn thiện công tác đo đạc, lập bản đồ, hồ sơ địa chính trên địa bàn thành phố.

Quy hoạch, quản lý và khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên quốc gia. Ngăn chặn xu hướng suy giảm tài nguyên nước ngọt và tài nguyên rừng; nâng cao hiệu quả sử dụng nước tính trên một đơn vị GDP. Bảo đảm cân đối quỹ đất cho phát triển kinh tế - xã hội; quỹ đất chuyên trồng lúa nhằm bảo đảm an ninh lương thực và nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Khai thác hiệu quả và bền vững sinh thái, cảnh quan, tài nguyên sinh vật. Hạn chế tối đa xuất khẩu khoáng sản thô.

Chuyển đổi cơ cấu sử dụng năng lượng theo hướng tăng tỉ lệ năng lượng tái tạo, năng lượng mới lên trên 5% tổng năng lượng thương mại sơ cấp; giảm tiêu hao năng lượng tính trên một đơn vị GDP.

c. Về bảo vệ môi trường:

Không để phát sinh, xử lý triệt để 100% các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, kiên quyết di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường ra xa khu dân cư hoặc loại bỏ các dự án sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Ngăn chặn mức độ gia tăng ô nhiễm, khắc phục suy thoái và nâng cao chất lượng môi trường không khí ở đô thị và khu vực đông dân cư, cải thiện rõ rệt môi trường làng nghề và khu vực nông thôn, đảm bảo mọi người dân đều được sống trong môi trường đạt chất lượng theo quy định. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, giám sát môi trường. Triển khai nhanh các dự án đầu tư xây dựng nhà máy xử lý chất thải bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại thay cho việc chôn lấp. Khuyến khích các dự án đốt rác phát điện, điện gió, điện mặt trời.

Phấn đấu 100% cơ sở sản xuất xây dựng mới áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị xử lý chất thải đạt quy chuẩn môi trường; 95% chất thải nguy hại, 100% chất thải y tế, 100% rác thải sinh hoạt được thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định trong đó 50% sẽ được xử lý bằng các công nghệ hiện đại, không chôn lấp; trên 90% các khu đô thị, 100% các khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung, trên 50% lượng nước thải đô thị được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra môi trường; trong đó quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra môi trường; 80% làng nghề truyền thống đạt yêu cầu về môi trường; 100% dân cư đô thị và 95% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch; phục hồi hoàn nguyên môi trường tại 70% các khu vực khai thác khoáng sản; chú trọng bảo vệ đa dạng sinh học; tăng cường quản lý rừng bền vững, bảo tồn và phát triển rừng ngập mặn, rừng phòng hộ, Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cát Bà, Khu bảo tồn biển Bạch Long Vỹ, chấm dứt khai thác rừng tự nhiên, bảo đảm độ che phủ rừng và cây xanh được duy trì ở mức 25%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Để tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013, Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI, trong thời gian tới Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành, địa phương tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách sau:

1. Các nhiệm vụ, giải pháp chung

1.1. Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm về chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Tiếp tục phổ biến chính sách, pháp luật về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường và phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu đến các cơ quan, đơn vị, khu dân cư, xã, phường, thị trấn, doanh nghiệp và trường học, trong đó chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự thống nhất trong toàn xã hội về nhận thức và hành động trước tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai

cực đoan, suy thoái tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường gia tăng đang trở thành nguy cơ đe dọa nghiêm trọng sức khỏe, đời sống nhân dân, sự phát triển bền vững của thành phố. Tiếp tục đưa nội dung về phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vào chương trình giáo dục, đào tạo các cấp, đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các Sở, ban, ngành, địa phương.

- Cần đặt yêu cầu về phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường ở vị trí trung tâm của các quyết định phát triển. Môi trường không chỉ là không gian sinh tồn của con người mà còn là điều kiện, nền tảng, yếu tố tiên quyết cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế; thực hiện sàng lọc, lựa chọn đầu tư phát triển dựa trên các tiêu chí về môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng. Bảo đảm hài hòa lợi ích, tạo động lực khuyến khích các bên liên quan tích cực tham gia công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng và thực hiện tiêu chí, chuẩn mực về môi trường trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư; hình thành các thiết chế văn hóa, đạo đức môi trường trong xã hội. Phát hiện, nhân rộng các mô hình hay, cách làm tốt; kịp thời khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến trong phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thực hiện đánh giá kết quả bảo vệ môi trường hàng năm đối với các Sở, ban, ngàng, địa phương trên địa bàn thành phố, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

1.2. Tập trung hoàn thiện chính sách pháp luật, kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Hoàn thiện cơ chế để thực hiện minh bạch hóa trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, đặc biệt đối với tài nguyên đất, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước và tài nguyên biển. Nghiên cứu, phát hiện những chồng chéo, bất cập của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và đề xuất Chính phủ và các Bộ/ngành điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp để kịp thời triển khai thực hiện.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển của các ngành, địa phương trong đó phải lồng ghép với yếu tố biến đổi khí hậu; hạn chế tối đa các ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, các dự án phát triển sử dụng lãng phí, khai thác không hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, phát thải nhiều chất ô nhiễm, khí nhà kính, hủy hoại cảnh quan, sinh thái, gây ô nhiễm môi trường, gia tăng rủi ro thiên tai nhất là khu vực đầu nguồn nước, khu dân cư và vùng ven biển.

- Xây dựng và thực hiện cơ chế chính sách chuyển đổi sang kinh tế số; phát triển và nhân rộng các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, các-bon thấp.

Ngoài những chính sách ưu đãi, khuyến khích khai thác và sử dụng nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo của Trung ương, thành phố sẽ ban hành những chính sách ưu đãi trong việc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên và khuyến khích khai thác, sử dụng nguồn năng lượng tái tạo.

- Chủ động xây dựng cơ chế, quy chế, chính sách cụ thể về phối hợp quản lý nguồn nước liên tỉnh, liên vùng giữa thành phố Hải Phòng với các tỉnh lân cận trên cùng lưu vực của hệ thống sông Thái Bình nhằm đảm bảo yêu cầu kiểm soát tổng thể, toàn diện về lượng và chất của nguồn nước trên các lưu vực sông trước khi chảy vào địa phận Hải Phòng.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh quản trị môi trường trong các doanh nghiệp.

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo hướng tạo sự bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp và người dân. Nâng cao trách nhiệm giải trình, tính công khai, minh bạch trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Xây dựng đồng bộ các cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư tài chính cho công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn lực của cộng đồng quốc tế trong việc chuyển giao công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường và trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu.

1.3. Nâng cao năng lực và hiệu quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, tăng cường giám sát thực thi pháp luật trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Nâng cao năng lực, cung cấp, đầu tư phương tiện, trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, đấu tranh phòng, chống tội phạm về tài nguyên, môi trường; kết hợp xử lý hành chính, hình sự với áp dụng công cụ kinh tế, thị trường để bảo đảm thực thi hiệu quả các chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Việc lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm phải có trọng tâm, trọng điểm, xác định rõ phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian, bảo đảm tính khả thi, tránh chồng chéo và tiết kiệm nguồn lực.

- Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương, các lực lượng chức năng trong điều tra, xử lý vi phạm pháp luật, đấu tranh phòng chống tội phạm về tài nguyên và môi trường.

- Cung cấp, công khai, minh bạch thông tin, thực hiện hiệu quả công tác giám sát của cộng đồng và phản biện xã hội trong quản lý tài nguyên và môi

trường. Ứng dụng các nền tảng công nghệ thông tin, mạng xã hội, tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả của các đường dây nóng... nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật trong quản lý tài nguyên và môi trường.

- Rà soát và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh các quy định xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, sử dụng tài nguyên, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu theo hướng nâng cao hơn mức xử phạt, bảo đảm đủ sức răn đe đối với các hành vi vi phạm.

1.4. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Thực hiện đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ hiện đại, viễn thám, công nghệ thông tin và các thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư cho nghiên cứu khoa học, ứng dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, tái chế chất thải, vật liệu mới thân thiện với môi trường.

- Nâng cao năng lực quan trắc, xây dựng hệ thống quan trắc tài nguyên và môi trường; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin tổng hợp về biến đổi khí hậu, tài nguyên và môi trường thống nhất, đồng bộ, liên tục được cập nhật; xây dựng và vận hành cơ chế chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các sở, ngành, địa phương trên địa bàn thành phố.

1.5. Đổi mới cơ chế tài chính, tăng chi ngân sách và đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Đổi mới cơ chế quản lý, bố trí đảm bảo ngân sách để tăng đầu tư và chi thường xuyên cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường và sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách được phân bổ.

- Ứng dụng cách tiếp cận dựa vào thị trường trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; phân bổ sử dụng nguồn lực tài nguyên theo cơ chế thị trường.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện và triển khai áp dụng các công cụ kinh tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Phát triển thị trường hàng hóa, dịch vụ môi trường, thị trường các-bon, các hình thức đối tác công tư (PPP), tín dụng xanh, trái phiếu xanh; tiếp tục triển khai thực hiện xã hội hóa để huy động đầu tư từ các nguồn ngoài ngân sách.

1.6. Chủ động hợp tác, hội nhập quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các điều ước quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường mà Việt Nam là thành viên như: Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC), Công ước về bảo vệ tầng ôzôn, Công ước Liên Hợp Quốc về chống suy thoái đất và sa mạc hoá (UNCCD), Công ước về các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng

quốc tế đặc biệt như là nơi cư trú của loài chim nước (RAMSAR), Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS), Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm từ tàu biển (MARPOL 73/78), Công ước quốc tế về bảo tồn các loài động thực vật hoang dã nguy cấp (CITES).

- Hướng dẫn các doanh nghiệp triển khai thực hiện các quy định về tài nguyên và môi trường trong các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam tham gia.

- Chủ động, tăng cường thực hiện hợp tác với các đối tác phát triển, các quỹ tài chính quốc tế để huy động nguồn lực, tiếp nhận công nghệ tiên tiến về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

2.1. Các nhiệm vụ về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai

- Nâng cao hiệu quả thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính thông qua việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu và thúc đẩy việc lồng ghép các yếu tố biến đổi khí hậu vào các chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Tăng cường cung cấp thông tin khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu đến các cơ quan, đơn vị sử dụng thông tin khí tượng, thủy văn, biến đổi khí hậu trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục, y tế, an ninh, quốc phòng. Hướng dẫn tiếp cận thông tin khí hậu và dự báo khí hậu cho người dân nhằm thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tại thành phố Hải Phòng; Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố. Tăng cường năng lực quan trắc, giám sát về khí tượng thủy văn kịp thời phục vụ công tác dự báo, cảnh báo về khí tượng thủy văn để chỉ đạo và tổ chức ứng phó có hiệu quả với những hiện tượng thời tiết cực đoan trên địa bàn.

- Đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu đối với các lĩnh vực, khu vực và cộng đồng dân cư trên cơ sở kịch bản biến đổi khí hậu và dự báo phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021- 2025. Cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, xây dựng bản đồ cảnh báo thiên tai (bão, nước dâng do bão, hạn hán, xâm nhập mặn...).

2.2. Các nhiệm vụ về quản lý tài nguyên

a) Đối với tài nguyên đất đai

- Xây dựng, tổ chức thực hiện có hiệu quả quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 và 2025-2030 của thành phố.

- Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý đất đai, bảo vệ môi trường. Đẩy nhanh thực hiện số hóa hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai. Hoàn thành việc triển khai thực hiện Đề án "Xây dựng tổng thể hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Hải Phòng".

b) Đối với tài nguyên nước

Quản lý và bảo vệ chặt chẽ nguồn nước ngọt, môi trường các lưu vực sông, kịp thời xử lý ô nhiễm nguồn nước và khu vực vùng bờ của thành phố. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn các hoạt động xả thải trái phép và lấn chiếm công trình thủy lợi, hành lang bảo vệ nguồn nước. Khẩn trương hoàn thành việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước thuộc công trình thủy lợi.

c) Đối với tài nguyên khoáng sản

- Nâng cao năng lực và hoạt động quản lý khai thác tài nguyên khoáng sản.

- Thực hiện thống kê, kiểm kê tài nguyên khoáng sản trên địa bàn thành phố. Thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản; thực hiện chế biến sâu, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên khoáng sản.

d) Đối với tài nguyên biển

Tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch 5 năm triển khai Chương trình hành động số 72-CTr/TU ngày 27/3/2019 của Ban thường vụ Thành ủy, Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành tại Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 02/6/2020.

đ) Đối với năng lượng mới, năng lượng tái tạo và vật liệu mới.

- Đẩy mạnh đầu tư phát triển và sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo; thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu sử dụng năng lượng theo hướng tăng tỉ trọng sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo trong tổng năng lượng quốc gia. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo.

- Khuyến khích các dự án đốt rác phát điện, điện gió, điện mặt trời. Nghiên cứu, khai thác tối đa nguồn điện sinh khối đồng phát; tăng cường phát triển các nguồn điện từ rác thải đô thị, chất thải rắn và sinh khối.

- Khuyến khích phát triển điện mặt trời áp mái và điện gió ngoài khơi gắn với việc triển khai chiến lược kinh tế biển Việt Nam. Tập trung phát triển điện gió tại các khu vực tiềm năng như: Khu vực huyện đảo Bạch Long Vĩ, Khu vực

phía bắc huyện Thủy Nguyên (Khu vực Sơn Đào) và khu vực ven biển Bàng La, quận Đồ Sơn.

- Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2.3. Các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường

a) Chủ động phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm, tác động xấu đến môi trường.

- Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát đối với các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; hạn chế sản xuất, nhập khẩu và sử dụng đồ nhựa có tính năng sử dụng một lần, túi nilong khó phân hủy trên toàn thành phố. Không nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện đã qua sử dụng tiềm ẩn các chất nguy hại, gây ô nhiễm môi trường. Tăng cường sử dụng các sản phẩm từ vật liệu thân thiện với môi trường.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung danh mục các dự án công nghiệp, khuyến khích đầu tư, đầu tư có điều kiện và không chấp thuận đầu tư trên địa bàn thành phố giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thu hút đầu tư các dự án công nghiệp áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, sử dụng năng lượng hiệu quả và phát thải thấp.

- Thực hiện phân loại các chất thải tại nguồn, nhất là rác thải sinh hoạt; tăng cường năng lực thu gom, thúc đẩy tái sử dụng, tái chế chất thải, hạn chế tối đa việc chôn lấp chất thải. Tập trung xử lý chất thải độc hại, chất thải y tế; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các nhà máy xử lý nước thải tập trung của thành phố và đưa vào vận hành trước năm 2030. Từ năm 2021, triển khai đầu tư xây dựng nhà máy xử lý chất thải bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại thay cho việc chôn lấp chất thải phục vụ khu vực nội thành, từ năm 2025 triển khai xây dựng nhà máy xử lý chất thải bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại cho khu vực nông thôn; phấn đấu đến năm 2030 dừng việc thực hiện chôn lấp chất thải tại khu vực đô thị.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng không khí của thành phố. Tăng cường năng lực quan trắc, giám sát, cảnh báo ô nhiễm môi trường; đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án Trung tâm điều khiển tích hợp dữ liệu quan trắc môi trường và lắp đặt các trạm quan trắc môi trường tự động giai đoạn 1. Tăng diện tích cây xanh, công viên trong các đô thị và dân cư.

- Nâng cao năng lực ứng phó sự cố môi trường; xử lý có hiệu quả các vấn đề về ô nhiễm, sự cố môi trường gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội.

b) Khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của nhân dân

- Đẩy mạnh các chương trình, dự án khắc phục, cải tạo các vùng đất ô nhiễm. Chú trọng bảo vệ môi trường nông thôn, trọng điểm là các làng nghề, khu vực chăn nuôi tập trung.

- Đề xuất các chính sách phù hợp để khuyến khích mạnh mẽ hơn các doanh nghiệp đầu tư xử lý chất thải rắn, nước thải. Tăng cường hệ thống quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và đẩy mạnh quản trị môi trường trong các doanh nghiệp. Phấn đấu chất lượng môi trường được cải thiện năm sau cao hơn năm trước, nhất là ở khu vực nội thành tập trung đông dân cư.

- Kiểm soát việc thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường trong và sau khai thác khoáng sản theo quy định; thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung và khu dân cư trên địa bàn thành phố.

c) Bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

- Chú trọng bảo vệ đa dạng sinh học bảo tồn các khu vực rừng nguyên sinh, Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cát Bà, Khu bảo tồn biển Bạch Long Vĩ; bảo vệ, quản lý chặt chẽ tài nguyên rừng, nhất là khu vực rừng nguyên sinh (Cát Bà) và rừng ngập mặn ven biển (trồng mới, chăm sóc và bảo vệ rừng).

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật. Ngăn ngừa, kiểm soát chặt chẽ và phòng trừ có hiệu quả các loài sinh vật ngoại lai xâm hại.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì hướng dẫn, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch này, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định và đề xuất ý kiến bổ khuyết để Ủy ban nhân dân thành phố kịp thời chỉ đạo.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong Kế hoạch này.

Chủ trì rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị với Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo việc điều chỉnh, bổ sung, hình thành khuôn khổ pháp lý đủ mạnh, thống nhất, hiệu quả để phòng, chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

2. Các Sở, ban, ngành, địa phương

Các Sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước

ngày 15 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 03/4/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch;
- Các Phó Chủ tịch;
- Văn phòng Thành ủy;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện;
- CVP, các PCVP;
- Phòng: NNTNMT, NCKTGS; KSTTHC;
- CV: KS;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Anh Quân